

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Hồ Văn Dũng

- Ông: Châu Rót Tha

Căn cứ vào các Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST- DS, ngày 11 tháng 5 năm 2023; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tăng Hồng T**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 16, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh A.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 8, khóm T, thị trấn C, huyện T, tỉnh A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Tăng Hồng T và ông Nguyễn Hồng K thống nhất số tiền đặt cọc mua lúa mà ông Kiệt còn nợ của ông Thanh tổng cộng 247.241.000 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc: 227.000.000 đồng và tiền lãi 20.241.000 đồng (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 22/8/2023).

Ông Nguyễn Hồng K có trách nhiệm trả cho ông Tăng Hồng T số tiền 247.241.000

đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi một ngàn đồng), trong đó: Tiền nợ gốc 227.000.000 đồng, tiền lãi 20.241.000 đồng. Cụ thể thời gian thanh toán chia làm ba đợt như sau:

- + Đợt 1: Vào ngày 22/9/2023 trả số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).
- + Đợt 2: Vào ngày 22/11/2023 trả số tiền 98.620.000 đồng (Chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).
- + Đợt 3: Vào ngày 22/3/2024 trả số tiền 98.620.000 đồng (Chín mươi tám triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông Nguyễn Hồng K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.362.000 đồng (mười hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Ông Tăng Hồng T được nhận lại 5.679.000 đồng (năm triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông Thanh đã nộp theo biên lai thu số 0010009, ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

Nơi nhận:

- (Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của BLTTDS);
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 37:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2016/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên và đóng dấu của Toà án)

(Họ và tên)